

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2022
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Nguyễn Tiến Sửu

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cao Văn N, sinh năm 1940; trú tại: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1945; trú tại: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/10/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Cao Văn N trình bày:

Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị M năm 1964, khi đó không có đăng ký kết hôn, vợ chồng ông được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, sau lễ cưới bà M về gia đình ông làm dâu và sống cùng bố mẹ ông từ đó. Ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận, đến 1997 hai vợ phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân, sau đó lại về với nhau, đến năm 2007 thì mâu thuẫn hơn nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, cách đối xử của bà M với

ông và mẹ ông không đúng. Khoảng năm 2016-2017 bà M có đơn xin ly ông, sau đó bà M đã rút đơn nhưng hai vợ chồng vẫn sống ly thân, bà M sống trên đất của ông cha, còn ông sống ở nơi khác. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông xin ly hôn với bà M.

Về con chung: Có 06 là Cao Thị H, sinh năm 1977; Cao Thị H1, sinh năm 1978; Cao Thị H2, sinh năm 1981; Cao Thị C, sinh năm 1982; Cao Thị S, sinh năm 1985; Cao Thị N, sinh năm 1984. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà kết hôn với ông Cao Văn N năm 1964, khi đó không đăng ký kết hôn, vợ chồng bà được gia đình tổ chức đám cưới, sau đám cưới bà về làm dâu và sống cùng ông N và gia đình ông N ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 1984 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bà sinh con gái nên ông N đi chung sống với người khác, mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn ông N hay đánh đập chửi bà, vợ chồng bà sống ly thân từ năm 1987 đến nay. Nay ông N xin ly hôn, bà đồng ý vì bà không còn tình cảm gì với ông N, vợ chồng bà sống ly thân nhiều năm nay. Năm 2016-2017 bà đã nộp đơn xin ly hôn. Sau đó bà lại rút đơn nhưng vợ chồng bà vẫn sống ly thân.

Về con chung: Có 06 là Cao Thị H, sinh năm 1977; Cao Thị H1, sinh năm 1978; Cao Thị H2, sinh năm 1981; Cao Thị C, sinh năm 1982; Cao Thị S, sinh năm 1985; Cao Thị N, sinh năm 1984. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông N với bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là ông Cao Văn N đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị M. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 20/10/2022, ông Cao Văn N có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị M. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Qua xác minh tại địa phương và trong quá trình giải quyết vụ án ông Cao Văn N và bà Nguyễn Thị M đều thể hiện: Năm 1964 ông N và bà M kết hôn với nhau nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân, khi đó ông, bà được gia đình tổ chức đám cưới sau đó bà M về làm dâu và chung sống với ông N và gia đình ông N. Nên ông N, bà M được xác định là vợ chồng, nay ông N có đơn xin ly hôn bà M vì vậy căn cứ vào điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội để giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống của vợ chồng, theo ông N thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến năm 1997 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, sau đó lại về với nhau, đến năm 2007 thì mâu thuẫn hơn nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Theo bà M, khoảng năm 1984 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bà sinh con gái nên ông N đi chung sống với người khác, mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn ông N hay đánh đập chửi bà, vợ chồng bà sống ly thân từ năm 1987 đến nay. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng ông N bà M thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bà M và ông N sinh con gái và vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân từ nhiều năm trước cho đến nay, việc hai vợ chồng không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và thường xuyên mâu thuẫn. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay ông N xin ly hôn, bà M đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông N và bà M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông N.

[5]. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông N, bà M không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Ông Cao Văn N là người cao tuổi nên được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Cao Văn N với bà Nguyễn Thị M.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã L, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa